

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 31 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệu

2. Ông Phạm Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 23/3/1989, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1966; vợ: Ngô Thị Huỳnh H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 người, sinh năm 2018; tiền án: tại Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày 22/11/2021, về “Tội trộm cắp tài sản”; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 04/8/2022, 07/8/2022 và 08/8/2022, Nguyễn Văn D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành và huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/8/2022, Nguyễn Văn D đi xe buýt từ Bến xe tỉnh Bến Tre thuộc ấp 1, xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đi đến Khu Công nghiệp Giao Long thuộc ấp Phước Hưng, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để vào sân bóng trong Khu Công nghiệp xem đá bóng. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Khánh nhìn thấy anh Nguyễn Văn A, điều khiển xe mô tô 59E1-389.81 đến dựng xe tại bãi đậu xe gần chỗ Khánh ngồi, anh Quang rút chìa khóa xe để trên sân bóng, bên cạnh băng ghế gần khung thành rồi vào đá bóng. Lúc này, Khánh nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Quang nên đi vào sân bóng lấy trộm chìa khóa xe rồi đến vị trí đậu xe mô tô 59E1-389.81, điều khiển xe mô tô rời khỏi sân bóng.

Khánh điều khiển xe mô tô trộm được chạy theo hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh để tìm chỗ bán xe, khi đến địa phận của tỉnh Long An, Khánh dừng xe lại, mở cốp xe kiểm tra bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 cái bóp da có 600.000 đồng, Giấy đăng ký xe mô tô 59E1-389.81 và Giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn A, Khánh lấy điện thoại, tiền và giấy tờ bỏ vào túi quần đang mặc rồi đến quán nước ven đường ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/8/2022, Khánh đến khu vực gần Bến xe Miền Tây, Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại di động trộm được cho một tiệm điện thoại (không rõ tên, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi kêu bán xe mô tô cho vài người nhưng không ai mua nên đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Khánh điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Thảo Sương thuộc khu vực khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do ông Phan Hồng Khanh làm chủ, Khánh sử dụng giấy đăng ký xe mô tô 59E1-389.81 và giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn A để cầm xe được số tiền 5.000.000 đồng. Khánh tiêu xài cá nhân và chơi game thua hết số tiền này nên sáng ngày 06/8/2022, Khánh trở lại tiệm cầm đồ Thảo Sương bán luôn xe mô tô 59E1-389.81 được thêm 4.000.000 đồng, sau đó Khánh đi xe khách về thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã đến tiệm cầm đồ Thảo Sương để truy tìm và thu hồi xe mô tô 59E1-389.81 nhưng chủ tiệm là ông Phan Hồng Khanh đã bán xe mô tô trên cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô 59E1-389.81.

Hiện trường vụ án xảy ra tại bãi đậu xe bên cạnh sân bóng trong khu vực Khu Công nghiệp Giao Long thuộc ấp Phước Hưng, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vị trí Nguyễn Văn D ngồi xem đá bóng cách vị trí bị hại đậu xe là 9,7 mét, cách vị trí bị hại để chìa khóa xe là 39,7 mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1744/KL-HĐĐG ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, kết luận vào thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 04/8/2022), tài sản có giá trị như sau :

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu cam đen, biển số 59E1-389.81, xe mua lại vào tháng 11/2021, giá 10.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C354-64G màu đen, mua vào tháng 3/2022, giá 3.724.000 đồng.

+ 01 cái bóp da không rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ và tài sản chưa thu hồi được nên không đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Tổng cộng: 13.724.000.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** khoảng 19 giờ ngày 06/8/2022, Nguyễn Văn D đi xe khách từ tỉnh Long An về đến Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi Khánh đang đi bộ ở khu vực Ngã tư Phú Khương, thành phố Bến Tre thì gặp ông Nguyễn Văn B, đang chạy xe ôm nên Khánh kêu ông Thu chở Khánh đi tìm mua điện thoại cũ, đi chơi game và tìm nhà nghỉ ngủ qua đêm. Sáng ngày 07/8/2022, ông Thu tiếp tục chở Khánh đi chuộc điện thoại mà Khánh đã cầm trước đây, sau đó Khánh xin số điện thoại của ông Thu để liên lạc khi cần. Đến chiều cùng ngày, Khánh đi bộ đến sân vận động tỉnh Bến Tre tại phường Phú Khương, Thành phố Bến Tre để xem đá bóng. Lúc này do không còn tiền tiêu xài nên Khánh nảy sinh ý định kêu ông Thu chở Khánh đến đoạn đường vắng để Khánh cướp xe mô tô của ông Thu bán lấy tiền tiêu xài. Khánh suy nghĩ chọn đường tỉnh 883, đoạn qua cầu Phong Năm làm địa điểm cướp xe mô tô do đây là đoạn đường vắng, ít nhà dân và người qua lại, Khánh dự định cách thức thực hiện là sử dụng sợi dây vải màu xám, dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 0,8cm dùng buộc lưng quần Khánh đang mặc để siết cổ ông Thu cướp xe mô tô.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Khánh sử dụng điện thoại có gắn sim số 0706.329.813 gọi vào số điện thoại 0772.064.113 của ông Thu nhưng ông Thu không nghe máy. Đến 18 giờ 46 phút cùng ngày, Khánh tiếp tục gọi ông Thu lần nữa và yêu cầu ông Thu đến sân vận động tỉnh Bến Tre rước Khánh. Khoảng 05 phút sau, ông Thu điều khiển xe mô tô 71C4-318.84 đến sân vận động chở Khánh đi về vòng xoay Hữu Định, huyện Châu Thành, rẽ phải chạy theo đường tỉnh 883 hướng về cầu Phong Năm, huyện Giồng Trôm. Lúc này, thấy đường vắng vẻ nên Khánh dùng tay rút sợi dây vải buộc lưng quần đùi đang mặc ra, bỏ vào túi quần short mặc bên ngoài để chuẩn bị khi thuận tiện sẽ thực hiện hành vi cướp xe mô tô. Khi đến cầu Phong Năm, Khánh nói chưa đến nơi và kêu ông Thu chạy tiếp nhằm mục đích để Khánh chọn địa điểm vắng vẻ. Khi qua khỏi cầu Phong Năm 2 một đoạn, đến khu vực thuộc ấp Phong Quới, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Khánh yêu cầu ông Thu rẽ phải vào một con hẻm, ông Thu thấy trời tối nên không dám chạy vào, Khánh nói chạy vào để lấy tiền trả cho ông Thu. Lúc này, ông Thu nhìn thấy cách đầu hẻm khoảng 80 mét có ánh đèn của người đi soi nên điều khiển xe chở Khánh chạy vào và nói lớn tiếng với người đi soi “Con chạy xe ôm, con chạy lạc đường, cho con hỏi thăm đường”, người đi soi trả lời “Đường này là đường cùng rồi, chạy ra đi”. Nghi vấn có việc bất thường nên ông Thu

chở Khánh chạy trở ra, rẽ phải đi tiếp trên đường tỉnh 883 khoảng 700 mét thì ông Thu thấy quán ăn của bà Nguyễn Thị Xuân Lan ở sát bên đường nên ông Thu ghé vào, không đồng ý tiếp tục chở Khánh và yêu cầu Khánh trả tiền xe ôm cho ông Thu, Khánh kêu ông Thu chở Khánh trở về Thành phố Bến Tre nhưng ông Thu không đồng ý. Khánh lấy 50.000 đồng còn lại trong người trả cho ông Thu rồi đi bộ về.

- **Vụ thứ ba:** khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, Nguyễn Văn D đi xe ôm của ông Nguyễn Văn C, từ Bến xe tỉnh Bến Tre thuộc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đến Sân vận động tỉnh Bến Tre ở phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Trên đường đi, Khánh xin số điện thoại của ông Long để liên hệ khi có nhu cầu đi lại. Trong lúc ngồi tại Sân vận động, Khánh nghĩ tối ngày 07/8/2022 chưa thực hiện được hành vi cướp xe mô tô của ông Thu nên nảy sinh ý định làm liều, cướp xe mô tô của ông Long bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Khánh sử dụng điện thoại có gắn sim số 0706.329.813 gọi vào số điện thoại 0836.876.462 của ông Long, yêu cầu ông Long đến sân vận động tỉnh Bến Tre chở Khánh đi xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm. Ông Long điều khiển xe mô tô 71B4-022.25 đến đón Khánh, Khánh chỉ ông Long chạy trên đường tỉnh 883, qua cầu Phong Năm 2 và yêu cầu ông Long rẽ phải vào con hẻm thuộc ấp Phong Quới, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (đây cũng là con hẻm Khánh yêu cầu ông Nguyễn Văn B chạy vào với ý định cướp xe mô tô của ông Thu vào ngày 07/8/2022). Ông Long thấy hẻm tối nên dừng lại ở đầu hẻm không chịu chạy vào. Khánh kêu ông Long chạy vào để lấy tiền trả, ông Long kêu Khánh đưa điện thoại của Khánh cho ông Long giữ để Khánh vào nhà lấy tiền trả cho ông Long rồi ông Long sẽ trả điện thoại lại nhưng Khánh không đồng ý, vẫn tiếp tục kêu ông Long chở Khánh vào hẻm. Ông Long chở Khánh vào một đoạn khoảng 80 mét thì Khánh kêu ông Long dừng xe lại, khi ông Long vừa dừng xe thì Khánh ngồi phía sau xe dùng sợi dây vải màu xám, dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 0,8cm dùng buộc lưng quần đã chuẩn bị sẵn siết cổ ông Long. Ông Long chống trả lại làm xe mô tô, ông Long và Khánh ngã xuống mặt lộ. Lúc này, hai tay của Khánh vẫn nắm sợi dây siết cổ ông Long. Khi Khánh thấy cái bóp của ông Long rút ra khỏi túi nên Khánh buông ông Long ra lấy cái bóp và điều khiển xe mô tô 71B4-022.25 tẩu thoát, chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Long sau khi bị cướp tài sản đã chạy ra Đường tỉnh 883 và té nằm bất tỉnh trên đường, được ông Nguyễn Văn Tiến phát hiện và trình báo Công an xã Phong Năm.

Trên đường đi Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh kiểm tra bên trong cái bóp có 500.000 đồng và một số giấy tờ, bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar đã hỏng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 03 cái đồng hồ và 01 mặt đồng hồ đã cũ, Khánh lấy 500.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo để sử dụng, Khánh vứt bỏ cái bóp, các tài sản còn lại Khánh để lại trong cốp xe. Đến sáng ngày 09/8/2022, Khánh đem xe mô tô 71B4-022.25 cướp được của ông Long đến tiệm cầm đồ Bảo Ngân thuộc khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Phan Phước Nhựt, làm chủ, Khánh sử dụng giấy

đăng ký xe mô tô 71B4-022.25 để cầm xe được số tiền 8.500.000 đồng, đến ngày bị bắt Khánh đã tiêu xài hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu đen, phía sau có chữ “NÓN SƠN”.

+ 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu nâu, phía sau có chữ “NÓN SƠN”.

+ 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ “POLO” màu trắng.

+ 01 bình đựng nước bằng nhựa, màu xanh, trên bình có chữ “Cà phê phở”.

+ 01 gọng kính bằng kim loại, màu vàng-đen; 02 tròng kính.

- Thu trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại ấp Long Phú, xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, loại bàn phím, vỏ màu đen, không có gắn sim.

+ 01 khung chứa sim Mobifone, số thuê bao 0706.329.813, không còn sim.

+ 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn.

+ 01 cái quần đùi nam màu đen, có sọc trắng hai bên ống quần, quần không có dây rút (dây buộc quần).

- Ông Nguyễn Văn Tiến giao nộp:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, màn hình bị nứt.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu xám, không mở được nguồn.

- Nguyễn Văn D giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, không có gắn sim.

- Phan Phước Nhật giao nộp:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đen - xanh, biển số 71B4-022.25, số máy: JA38E0516451, số khung: RLHJA381XKY035794 và Giấy đăng ký xe mô tô.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, loại bàn phím, vỏ màu đen, đã hư hỏng.

+ 01 đồng hồ đeo tay, dây bằng kim loại, bên trên mặt đồng hồ có chữ Gucci.

+ 01 đồng hồ đeo tay, dây bằng kim loại, bên trên mặt đồng hồ có chữ Sukina.

+ 01 đồng hồ đeo tay, dây bằng da, bên trên mặt đồng hồ có chữ CMK.

+ 01 mặt đồng hồ, không có dây đeo, bên trên mặt đồng hồ có chữ Modiya.

Hiện trường vụ án xảy ra tại lộ bê tông rộng 02 mét, chạy dài theo hướng Bắc Nam, song song với Kênh Mười Bộ, thuộc ấp Phong Quới, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Vị trí Nguyễn Văn D thực hiện hành vi cướp tài sản cách đường tỉnh 883 về hướng bắc là 85,2 mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm, kết luận vào thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 08/8/2022), tài sản có giá trị như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đen - xanh, Biển số 71B4-022.25, xe mua mới tháng 8/2019, giá 12.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, điện thoại mua cũ tháng 6/2022, giá 150.000 đồng.

- 01 bóp da kiểu nam màu vàng, bóp mua mới tháng 8/2021, giá 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm, kết luận vào thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 08/8/2022), tài sản có giá trị như sau:

- 01 đồng hồ đeo tay, dây bằng kim loại, bên trên mặt đồng hồ có chữ Gucci, mua cũ tháng 7/2020, giá 50.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay, dây bằng kim loại, bên trên mặt đồng hồ có chữ Sukina, mua cũ tháng 7/2020, giá 50.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay, dây bằng da, bên trên mặt đồng hồ có chữ CMK, mua cũ tháng 7/2020, giá 50.000 đồng..

- 01 đồng hồ, không có dây đeo, bên trên mặt đồng hồ có chữ Modiya, mua cũ tháng 7/2020, giá 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 300-1022/TgT ngày 27/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 vết sạm da ở cổ kích thước 09cm x 0,5cm và 05cm x 0,5cm.

- Sẹo gồ phải kích thước trung bình.

- Sẹo bàn chân trái kích thước nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 05%.

3. Kết luận khác: Thương tích trên là do vật tày gây ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn A số tiền 14.000.000 đồng, bồi thường Phan Phước Nhựt số tiền 8.500.000 đồng;

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSGT, ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn D về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tội cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội cướp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo có mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 14; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo có mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cướp tài sản”.

+ Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Khánh.

+ Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt Nguyễn Văn D phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22/11/2021, về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo bồi thường cho Phan Phước Nhựt số tiền 8.500.000 đồng, anh Nhựt không yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn A số tiền 14.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím, vỏ màu đen, không có gắn sim;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 khung chứa sim Mobifone, số thuê bao 0706.329.813, không còn sim; 01 cái quần đùi nam màu đen, có sọc trắng hai bên ống quần, quần không có dây rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị hại đều vắng mặt, đối với các bị hại về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, trong quá trình điều tra các bị hại đã có lời khai rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của các bị hại không làm trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập. Do vậy, có cơ sở xác định:

Vào các ngày 04/8/2022, 07/8/2022 và 08/8/2022, Nguyễn Văn D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành và huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau:

- Ngày 04/8/2022, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động trị giá 3.724.000 đồng và xe mô tô 59E1-389.81 trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn A tại ấp Phước Hưng, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, tổng giá trị tài sản Khánh chiếm đoạt là 14.324.000 đồng.

- Ngày 07/8/2022, Nguyễn Văn D đã chuẩn bị sẵn công cụ là sợi dây vải, lựa chọn địa điểm vắng vẻ, yêu cầu ông Nguyễn Văn B chạy xe ôm chở Khánh đến địa điểm dự định thuộc ấp Phong Quới, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để thực hiện hành vi cướp xe mô tô của ông Thu, nhưng khi Khánh chuẩn bị bắt đầu thực hiện hành vi phạm tội thì phải dừng lại do có người dân xuất hiện, bị hại nghi ngờ Khánh và tìm kiếm nhà dân nhờ giúp đỡ. Nguyên nhân của việc chưa thực hiện được hành vi phạm tội là ngoài ý muốn của Khánh, do đó Khánh phạm tội ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

- Ngày 08/8/2022, tại ấp Phong Quới, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn D dùng sợi dây vải siết cổ ông Nguyễn Văn C để cướp 01 cái bóp trị giá 50.000 đồng bên trong có số tiền 500.000 đồng, xe mô tô 71B4-022.25 trị giá 12.000.000 đồng, 01 điện thoại di động trị giá 150.000 đồng, 03 đồng hồ đeo tay và 01 mặt đồng hồ trị giá 200.000 đồng, tổng giá trị tài sản Khánh chiếm đoạt là 12.900.000 đồng. Ông Long bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 05%.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội trộm tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý, nhưng với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã có hành vi vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn A với tổng giá trị tài sản là 14.324.000 đồng. Không dừng lại hành vi

lén lút để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo còn thực hiện các hành vi táo bạo nguy hiểm hơn chuẩn bị công cụ là dây vải tạo nên sự việc thuê xe ôm chở bị cáo đi vào ban đêm về hướng dân cư vắng vẻ, để xiết cổ người điều khiển xe chở bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô, bị cáo phạm tội hai lần, trong đó có một lần bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ bắt đầu thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại Thu thì phải dừng lại do có người dân xuất hiện, bị hại Thu nghi ngờ nên cảnh giác cao và tìm kiếm nhà dân nhờ giúp đỡ, nên bị cáo không thực hiện được, bị cáo chỉ phạm tội ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội, việc bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội được là ngoài ý muốn của bị cáo, không từ bỏ ý định chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn phương thức trên nên bị cáo đã tiếp tục thuê xe ôm, yêu cầu ông Long chở bị cáo đến địa điểm nơi bị cáo yêu cầu ông Thu đã chở, bị cáo ngồi phía sau ông Long dùng dây vải xiết cổ ông Long, khống chế ông Long làm cho ông Long lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát, bị cáo chiếm đoạt tài sản của ông Long tổng giá trị là 12.900.000 đồng và Long bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 05%. Các hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của các bị hại, xâm hại đến sức khỏe của bị hại Long mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo bị kết án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày 22/11/2021 về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, trong thời gian thử thách của án treo, lại thực hiện các hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần, bị cáo bị kết án về tội trộm cắp tài sản, trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo mà lại thực hiện nhiều hành vi phạm tội là trường hợp tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về các hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có ông cố tên Huỳnh Văn Thấy được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo đang nuôi con nhỏ, các bị hại Long, Quang có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo lại tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức tự rèn luyện mình, nên xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Tại Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày 22/11/2021 về “Tội trộm cắp tài sản” trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ Hình sự, nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng như sau:

- Trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C:
 - + 01 xe mô tô biển số 71B4-022.25 kèm giấy đăng ký xe mô tô;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.
 - + 02 nón bảo hiểm; 01 nón kết; 01 bình đựng nước bằng nhựa; 01 gọng kính, 02 tròng kính; 03 đồng hồ đeo tay và 01 mặt đồng hồ.
- Trả 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn cho anh Lê Văn do không liên quan đến vụ án.

Xét thấy, việc xử lý các vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím, vỏ màu đen, không có gắn sim là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự.

- Đối với 01 khung chứa sim Mobifone, số thuê bao 0706.329.813, không còn sim; 01 cái quần đùi nam màu đen, có sọc trắng hai bên ống quần, quần không có dây rút, là công cụ, đồ vật liên quan đến việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Phan Phước Nhựt khi mua tài sản là xe mô tô biển số 71B4-022.25 không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, khi xe bị thu hồi bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho anh Nhựt số tiền 8.500.000 đồng, ngoài ra anh Nhựt không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại: Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000 đồng (bao gồm các khoản chi phí điều trị, tiền tổn thất về mặt tinh thần, thiệt hại về tài sản), bị hại Nguyễn Văn A số tiền 14.000.000 đồng, ngoài ra các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Xét thấy sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[10] Đối với xe mô tô biển số 59E1-389.81 chủ tiệm là ông Phan Hồng Khanh đã bán xe mô tô trên cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ tiếp tục xác minh theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội cướp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 14; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của “Tội trộm cắp tài sản” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù của “Tội cướp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

Tổng hợp hình phạt Nguyễn Văn D phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 22/11/2021, về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, loại bàn phím, vỏ màu đen, không có gắn sim;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) khung chứa sim Mobifone, số thuê bao 0706.329.813, không còn sim; 01(một) cái quần đùi nam màu đen, có sọc trắng hai bên ống quần, quần không có dây rút.

(các vật chứng nêu trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2023 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bến Tre ;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ